TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Huyện Krông Năng
Tỉnh Đăk Lăk

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26/5/2025
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cảnh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Liên và ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Y Muôn Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Th – sinh năm 1983. Có mặt.

Địa chỉ: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Trần Văn H – sinh năm 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Mai Thị Th trình bày: Tôi và ông Trần Văn H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2008 tại UBND xã N – huyện Ng – tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu, chúng tôi sống với nhau hạnh phúc tuy nhiên được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống vì những lý do nhỏ nhặt. Tôi nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, do đó tôi làm đơn này để nghị giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Văn H.

Về con chung, chúng tôi có 03 con là Trần Đức A – sinh ngày 03/02/2008, Trần Đức Kh– sinh ngày 18/02/2010 và Trần Ngọc Thùy Tr – sinh ngày 30/3/2020. Tôi xin nhận nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn ông Trần Văn H trình bày: Tôi và chị Mai Thị Th yêu nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N – huyện Ng – tỉnh Thanh Hóa vào năm 2008. Trong thời gian chung sống, tôi thừa nhận có mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế và

không có sự chia xẻ cho nhau. Nay chị Th khởi kiện ly hôn với tôi thì nguyện vọng của tôi mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung, có 03 con là cháu Trần Đức A – sinh ngày 03/02/2008, cháu Trần Đức Kh – sinh ngày 18/02/2010 và cháu Trần Ngọc Thùy Tr – sinh ngày 30/3/2020. Việc nuôi các con thì chúng tôi sẽ thỏa thuận khi làm việc với nhau.

Tài sản chung và nợ chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Mai Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý và quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 , Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn khởi kiện của bà Mai Thị Th.

Quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Th được ly hôn với ông Trần Văn H.

Con chung: Giao các cháu Trần Đức A, Trần Đức Kh và Trần Ngọc Thùy Tr cho bà Mai Thị Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ, do đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

Án phí: Bà Mai Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của bà Mai Thị Th được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 10/3/2025, Toà án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của bà Mai Thị Th về yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn H và nuôi con là cháu Trần Đức A, Trần Đức Kh, Trần Ngọc Thùy Tr. Tại thời điểm, ông Trần Văn H cư trú tại thôn T – xã E – huyện Krông Năng – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Toà án nhân dân huyện Krông Năng.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn H mặc dù đã được tiến hành thủ tục tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án.

[4.1]. Quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Th và ông Trần Văn H yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2008. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp nên không được hạnh phúc. Thực tế giữa bà Mai Thị Th với ông Trần Văn H hiện nay đã sống ly thân với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Mai Thị Th với ông Trần Văn H là có thật và mâu thuẫn cũng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại vì hai người đã sống ly thân với nhau và mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng của bà Mai Thị Th mong muốn được ly hôn là có căn cứ nên cần chấp nhận để bà Mai Thị Th được ly hôn với ông Trần Văn H.

[4.2]. Về con chung: Có 03 con chung là cháu Trần Đức A – sinh ngày 03/02/2008, cháu Trần Đức Kh – sinh ngày 18/02/2010 và cháu Trần Ngọc Thùy Tr – sinh ngày 30/3/2020. Hiện các cháu đang sống cùng bà Mai Thị Th và nguyện vọng của bà Th là được nuôi các con đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng của bà Mai Thị Th cũng như ý kiến của các cháu nên cần giao các cháu Trần Đức A, Trần Đức Kh và Trần Ngọc Thùy Tr cho bà Mai Thị Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[4.3]. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Mai Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Mai Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Th được ly hôn với ông Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Đức A – sinh ngày 03/02/2008, cháu Trần Đức Kh – sinh ngày 18/02/2010 và cháu Trần Ngọc Thùy Tr – sinh ngày 30/3/2020 cho bà Mai Thị Th nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (18 tuổi).

Ông Trần Văn H được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không bị cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Mai Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012053 ngày 13/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- UBND xã Nga Tiến, Nga Sơn, Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

(Đã ký)

Trần Cảnh Toàn